

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2022

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Mai Thị M; ĐKKHKT: Thôn ĐN 1, xã TM, huyện TL, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn AN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn AN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Quý T1; địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chị Mai Thị M trình bày: Chị và anh Phan Quý T1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2017. Quá trình chung sống chị và anh T1 đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017. Hiện chị và anh T1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 07/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 05-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định này thể hiện chị và anh T1 không có con chung. Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 tại thôn AN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 27-10-2021, chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến nay, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Đ, sinh ngày 25-5-2019. Tuy nhiên, cháu Mai Đ chưa có Giấy khai sinh mà chỉ có Giấy chứng sinh số 117, quyển số 23 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo vì khi chị sinh cháu Đ thì chị chưa làm thủ tục ly hôn với anh T1. Chị đã làm thủ tục xét nghiệm AND cho cháu Đ và anh Nguyễn Văn T tại Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền, kết quả anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Thị Mai Đ với xác suất >99,9999%. Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Mai Đ vì chị cần làm giấy khai sinh cho cháu Đ đi học, chị đề nghị Tòa án xác nhận anh Nguyễn Văn T là cha của cháu Nguyễn Thị Mai Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh xác nhận hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống như chị M trình bày ở trên là đúng sự thật. Anh và chị Mai Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 tại thôn AN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 27-10-2021, anh và chị Mai Thị M đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến nay, anh và chị M có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Đ, sinh ngày 25-5-2019. Tuy nhiên, cháu Mai Đ chưa có Giấy khai sinh mà chỉ có Giấy chứng sinh số 117, quyển số 23 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo vì khi chị M sinh cháu Đ thì chị M chưa làm thủ tục ly hôn với anh Phan Quý T1. Anh và chị M đã làm thủ tục xét nghiệm AND cho cháu Đ tại Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền, kết quả anh có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Thị Mai Đ với xác suất >99,9999%. Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Mai Đ, anh đồng ý với yêu cầu của chị M, đề nghị Tòa án xác nhận anh là cha của cháu Nguyễn Thị Mai Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Quý T1 có văn bản nêu ý kiến trình bày: Thống nhất với việc trình bày của nguyên đơn chị Mai Thị M, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của chị Mai Thị M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Mai Thị M có đơn khởi kiện về việc xác định cha cho con, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, anh Phan Quý T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Tuyên anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Mai Đ; về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị M được trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc xác định cha cho con, theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Mai Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Quý T1: Chị M, anh T, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh T, anh T1.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn chị Mai Thị M: Chị M và anh Phan Quý T1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2017. Chị M, anh T1 sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 và ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 07/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 05-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định này thể hiện chị M và anh T1 không có con chung. Chị M và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018. Quá trình chung sống đến nay, chị M và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Đ, sinh ngày 25-5-2019. Tuy nhiên, cháu Mai Đ chưa có Giấy khai sinh mà chỉ có Giấy chứng sinh số 117, quyển số 23 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo vì khi chị M sinh cháu Đ thì chị M chưa làm thủ tục ly hôn với anh T1. Chị M đã làm thủ tục xét nghiệm AND cho cháu Đ và anh Nguyễn Văn T tại Viện Công nghệ

AND và phân tích di truyền, kết quả anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Thị Mai Đ với xác suất >99,9999%. Nên việc chị Mai Thị M có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Mai Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu xác định cha cho con của chị Mai Thị M được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị M được trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào quy định khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Mai Đ, sinh ngày 25-5-2019 theo Giấy chứng sinh số 117, quyền số 23 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Mai Thị M được trả lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002166 ngày 05 tháng 01 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Mai Thị M, anh Nguyễn Văn T, anh Phan Quý T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**